

Số 246.2/TB-THQT

Uông Bí, ngày 11 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 5/2026

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục;

Căn cứ Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật;

Căn cứ quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND phường Uông Bí về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2026;

Trường TH Quang Trung, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thông báo công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 5/2026 như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 5	75.537.312	

Thời gian công khai: 90 ngày, kể từ ngày 11/6/2026 đến hết ngày 11/9/2026.

Trên đây là thông báo công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 5/2026 của trường TH Quang Trung.

Nơi nhận:

- Bảng tin, Webside trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huyền

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☒

Thực chi ☒
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☒
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Mã chương: 822

Địa chỉ: Tổ 12 B, khu phố Quang Trung 4, phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Tài khoản: 9527.4.1166569

Tại KBNN: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Tên chương trình mục tiêu, dự án: . Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số ngày... tháng ... năm ...

Hợp đồng/Quyết định (hỗ trợ, trợ cấp, đặt hàng, giao nhiệm vụ) số: ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng/Quyết định (đặt hàng, giao nhiệm vụ):

Văn bản/Biên bản nghiệm thu số ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Nội dung thanh toán chung: Chuyển tiền phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 5 năm 2026

Nội dung thanh toán	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chuyển tiền phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 5 năm 2026			116	11/06/2026	6149	072	12	75.537.312
Tổng cộng								75.537.312

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm mười hai đồng chẵn./.

Đơn vị, cá nhân nhận tiền: Trường tiểu học Quang Trung

Mã số thuế: 5701298922

Tài khoản: 8622608888

Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số Căn cước công dân/căn cước:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Nợ tài khoản:
Có tài khoản:
Mã địa bàn hành chính:
Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà nước nơi nhận tiền mặt:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 06 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày ký: 11/06/2026 15:27:50
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Hà

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Huyền
Ngày ký: 11/06/2026 15:28:26
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 12 tháng 06 năm 2026

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Người ký: Vũ Thị Thanh Hiền
Ngày ký: 12/06/2026 13:13:51
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Thị Thanh
Hiền

Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch

Người ký: Vũ Văn Sáu
Ngày ký: 12/06/2026 13:49:45
Chức danh: Giám đốc
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Văn Sáu

QR code (nếu)

Mã số hồ sơ: H26_1166569_2812600155

Mẫu số 20

Ngày ký: 11/06/2026 15:29:25
 Chức danh: Chủ tài khoản
 Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC
 QUANG TRUNG
 Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
 nhận trực tiếp

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số 116 ngày 11 tháng 6 năm 2026)

Tài khoản dự toán: ☒

Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị giao dịch: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1166569

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
(1)	(2)	(3)		(4)
	Tổng số			75.537.312
I.	Công chức			-
II.	Viên chức			75.166.473
1	Quách Thị Bích Huệ	8800484686	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.916.765
2	Đào Thị Thu Thủy	8893142237	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.273.278
3	Trần Thị Vân Anh	8813140054	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	766.190
4	Nguyễn Thanh Lam	8800081266	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.941.241
5	Trần Thị Ngọc Huyền	8800215899	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	285.965
6	Lâm Thị Trang	4430380658	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	718.976
7	Trịnh Thị Thu Bình	8809915888	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	399.213
8	Bùi Thị Thắm	8833141434	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.145.608
9	Nguyễn Thị Mai Hương	8800059266	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	733.099
10	Nguyễn Minh Tuệ	8801021668	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	479.492
11	Nguyễn Thị Lan	8863139603	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	807.605
12	Dương Triệu A Ly	8873142183	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.704.172
13	Trần Thị Hà	8800028698	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.607.591
14	Phạm Thị Thu Hằng	8824917645	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.506.380
15	Lại Thị Thương	8833138473	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	2.064.260
16	Phạm Hương Lan	8800782688	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	226.327
17	Lâm Thị Hồng Nhung	8800799868	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	929.288
18	Nguyễn Thúy Hoàng	8800159689	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.093.349
19	Nguyễn Thị Nga	8891787374	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.227.061
20	Nguyễn Thị Mơ	8810225888	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	491.702
21	Lê Thị Biên	8850219688	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.146.122
22	Đoàn Thị Hồng Hoa	8800062566	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	661.664
23	Bùi Thị Như	8800236889	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	855.923
24	Phí Thị Thu	8800285886	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.977.923
25	Lê Thị Hương Thảo	8800175899	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	920.315
26	Nguyễn Thị Hạnh (1975)	8800048699	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	2.399.741
27	Nguyễn Thu Trang	8800010586	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.529.565
28	Đỗ Thị Hiền	8800226268	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	2.717.261
29	Nguyễn Văn Thương	8863139463	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.175.004
30	Dương Thị Lành	8823140156	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.438.560
31	Nguyễn Thị Huyền	8011215005680	NN & PTNT CN Uông Bí	150.806
32	Nguyễn Thị Loan	8011215012338	NN & PTNT CN Uông Bí	1.438.560
33	Đinh Thị Quỳnh Xoan	8011215008540	NN & PTNT CN Uông Bí	2.602.368
34	Đỗ Thị Phương Thảo	8011215008613	NN & PTNT CN Uông Bí	1.001.832
35	Lê Thị Thúy Hằng	8011215008245	NN & PTNT CN Uông Bí	878.748
36	Trần Thị Thu Hằng	8011215008376	NN & PTNT CN Uông Bí	2.338.505
37	Hồ Thị Khánh Linh	8011215006994	NN & PTNT CN Uông Bí	754.069

	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
38	Dương Thị Huyền	8011205058302	NN & PTNT CN Uông Bí	1.014.776
39	Phạm Thị Minh Thúy	8011215008505	NN & PTNT CN Uông Bí	2.061.757
40	Phạm Thị Dung	8011215003179	NN & PTNT CN Uông Bí	2.008.649
41	Lê Thị Tuyết	8011215020870	NN & PTNT CN Uông Bí	2.465.229
42	Bùi Thanh Thủy	8011215012417	NN & PTNT CN Uông Bí	575.875
43	Nguyễn Thị Tám	8011215024909	NN & PTNT CN Uông Bí	2.634.898
44	Phạm Thị Thục Chính	8011215012344	NN & PTNT CN Uông Bí	1.615.210
45	Hồ Thị Kim Hồng	8011215008222	NN & PTNT CN Uông Bí	1.339.095
46	Đoàn Thị Bầy	8011215021838	NN & PTNT CN Uông Bí	1.070.693
47	Đỗ Thị Nam	8011215008353	NN & PTNT CN Uông Bí	1.321.122
48	Phạm Thị Kim Cúc	8011215008360	NN & PTNT CN Uông Bí	917.298
49	Đoàn Thị Chính	8011215010174	NN & PTNT CN Uông Bí	2.048.582
50	Bùi Thanh Chung	8011899689666	NN & PTNT CN Uông Bí	755.557
51	Tăng Thị Lan Hương	8011215008166	NN & PTNT CN Uông Bí	1.528.694
52	Hoàng Thị Thủy	8011215008280	NN & PTNT CN Uông Bí	762.429
53	Mai Thị Hạnh	8011215013898	NN & PTNT CN Uông Bí	2.134.103
54	Nguyễn Thị Hải	8011215025816	NN & PTNT CN Uông Bí	312.392
55	Lại Thị Thanh Tú	8011215012259	NN & PTNT CN Uông Bí	921.862
56	Lại Thị Thanh Loan	8011215005825	NN & PTNT CN Uông Bí	1.177.934
57	Nguyễn Thị Uyên	8011215029902	NN & PTNT CN Uông Bí	717.142
58	Nguyễn Thị Phương Thanh	8011215014668	NN & PTNT CN Uông Bí	1.167.527
59	Nguyễn Thị Thu	8011215009832	NN & PTNT CN Uông Bí	187.638
60	Lê Viết Dũng	8011215008120	NN & PTNT CN Uông Bí	1.122.483
III.	Lao động hợp đồng			370.839
1	Nguyễn Thị Chang	8803213986	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	281.838
2	Nguyễn Đức Trọng	8896254362	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	89.001
IV.	Đối tượng khác			

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm mười hai đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)

Hee

Nguyễn Thị Thu Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)

Hee

Nguyễn Thị Thu Hà

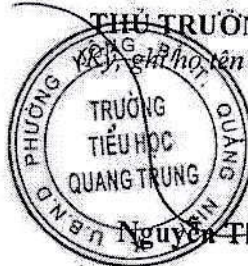
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi họ tên)

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO
PHÒNG THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Uông Bí, ngày 11 tháng 6 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



Hee

Nguyễn Thị Huyền

Uông Bí, ngày tháng 6 năm 2026